

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 20-03-2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Thảo Seo Tòa

+ Bà Bùi Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2024 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXX- ST, ngày 01 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Sùng Thị Ch, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện S, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Anh Hạng Seo T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Pờ Ch, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Sùng Thị Ch trình bày: Chị với anh Hạng Seo T về chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới anh chị về chung sống với gia đình nhà chồng được một thời gian sau đó ra ở riêng, chị và anh T sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 20 năm. Đến tháng 9 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa chị và anh T không tìm được tiếng nói chung, anh T nói do chị không sinh được con trai, nên không lấy chị nữa và đã nhiều lần đánh, chửi chị, có lần anh T đã dùng kéo đâm vào đùi chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi lẫn nhau. Khi chị và anh T xảy ra mâu thuẫn cũng đã được hai gia đình khuyên

giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2020 anh T đi lấy vợ khác, lên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã L, huyện S sinh sống từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của mỗi người chị Chí làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly với anh Hạng Seo Tánh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 01 năm 2024 bị đơn anh Hạng Seo T trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị Ch trình bày. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc được gần 20 năm thì đến tháng 9 năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, giữa anh và chị Ch không tìm được tiếng nói chung, trong thời gian chị Ch ở với anh đã có tình cảm với người khác và tự ý bỏ nhà đi về nhà ngoại sống từ đầu năm 2020, anh đã đi đón mấy lần nhưng chị Ch không về. Do chị Ch bỏ nhà đi và bảo cho anh đi lấy người khác, lên anh đã đi lấy vợ khác tên là Ly Thị D. Anh và chị Ch đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ch làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Chí và anh T thừa nhận, trong thời gian chung sống giữa chị và anh Tánh có 01 con chung. Cháu tên là Hạng Thị C, sinh ngày 8 tháng 7 năm 2007. Hiện nay cháu C đang sống cùng với anh T.

Nguyên đơn chị Ch có ý kiến khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu C, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Hạng Seo T có ý kiến: Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cháu C, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Sùng Thị Ch và anh Hạng Seo T là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho Anh Hạng Seo T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hạng Thị C, sinh ngày 8 tháng 7 năm 2007, cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Ch và bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hằng Seo T, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

Tại phiên tòa hôm nay chị Sùng Thị Ch và anh Hằng Seo T đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị Ch và anh Hằng Seo T về chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị Ch và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài được, Từ năm 2020 cho đến nay chị Ch không sống cùng với anh T nữa, hiện tại anh T và chị Ch đều đã có cuộc sống riêng của mỗi người. Ngày 26/01/2024 chị Ch nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Xét thấy, việc chị Ch và anh T chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian chung sống với nhau đến nay đã được hơn 20 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố quan hệ giữa chị Sùng Thị Ch và anh Anh Hằng Seo T không phải là vợ chồng.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 01 con chung. Cháu tên là Hằng Thị C, sinh ngày 8 tháng 7 năm 2007. Hiện nay cháu đang sống cùng với anh T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hỏi ý kiến của cháu C thì cháu có nguyện vọng xin được sống cùng với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Hằng Thị C có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh T. Chị Ch và anh T đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu C. Tại Biên bản hòa giải về quan hệ nuôi con khi ly hôn ngày 28/02/2024. Chị Ch và anh T đã thỏa thuận để anh Hằng Seo T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hằng Thị C, sinh ngày 8 tháng 7 năm 2007, cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ch và anh T đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đề nghị của chị Ch và tôn trọng sự thỏa thuận giữa chị Ch và anh T theo biên bản hòa giải về nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, việc thỏa thuận của chị Ch và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các bên và đúng theo qui định tại Điều

81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên cần giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung: Ngày 29 tháng 01 năm 2024 chị Sùng Thị Ch và anh Hằng Seo T đã thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung. Chị Ch đã rút phần yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung. Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đã đình chỉ phần yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn. Hiện tại, chị Ch và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về phần chia tài sản chung. Nên, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Sùng Thị Ch phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Sùng Thị Ch và anh Hằng Seo T là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho anh Hằng Seo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hằng Thị C, sinh ngày 8 tháng 7 năm 2007, cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị Sùng Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sùng Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001328, ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Ch và anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

Trần Thị Thọ